

Tên:

Đọc:

Lớp: S4...

Ngày làm bài: Thứ, ngày/....



GLOBAL ENGLISH 4

Unit 4: Food - Grammar 2 & KET Reading

❖ Extra vocabulary

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	manga comic (n)	truyện tranh Nhật Bản	3	keep fit (phr)	giữ gìn sức khỏe, duy trì thể lực
2	teenager (n)	thanh thiếu niên			

❖ Note: n = noun: danh từ; phr = phrase: cụm từ.

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

❖ Mẹo: Đọc lướt và quét nhanh thông tin

- Đọc lướt:	- Đọc quét nhanh:
<ul style="list-style-type: none">+ Đọc tiêu đề, câu đầu và câu cuối của mỗi đoạn.+ Chú ý các từ khóa chính (danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, từ để hỏi).+ Xác định ý chính của đoạn/bài đọc.	<ul style="list-style-type: none">+ Gạch chân từ khóa trong câu hỏi (ai, cái gì, ở đâu, khi nào...).+ Lướt nhanh bài đọc, tìm từ/cụm từ trùng hoặc gần giống từ khóa.+ Đọc kỹ câu chứa từ khóa, rồi đối chiếu với câu hỏi để chọn đáp án.

Ví dụ: Câu hỏi: 7. Who thinks their hobbies are the same as other teenagers'?

- Đọc lướt:	- Đọc quét nhanh:
<ul style="list-style-type: none">+ Tiêu đề/nhân vật đoạn 2: Anton+ Câu đầu: "I like doing a few things in my free time." → Giới thiệu về thói quen sở thích của Anton.+ Câu cần chú ý: "My hobbies are the same as other teenagers' hobbies."→ Ý chính đoạn 2: Anton nói về các hoạt động mình thích làm và khẳng định sở thích của mình giống các bạn cùng tuổi (xem TV, xem bóng đá, chat online, ít đọc sách).	<ul style="list-style-type: none">+ Từ khóa trong câu hỏi: Who, hobbies, same as other teenagers'+ Câu quan trọng: "My hobbies are <u>the same as other teenagers' hobbies</u>."+ Đối chiếu & kết luận: Anton là người nghĩ rằng sở thích của mình giống với các bạn cùng tuổi.

❖ Pre-reading: Tick ✓ the hobbies that appear in the text "Free Time & Hobbies" below.

0. reading comics	✓	4. chatting online	
1. listening to music		5. baking cakes	
2. playing the guitar		6. drawing	
3. playing tennis		7. swimming	

PART 2: Question 7-13

For each question, choose the correct answer.

	Fumiko	Anton	Gary
7. Who thinks their hobbies are the same as other teenagers'?	A	B	C
8. Who finds it difficult to have hobbies?	A	B	C
9. Who likes doing unusual things in their free time?	A	B	C
10. Who believes they should do sports to keep healthy?	A	B	C
11. Who often enjoys watching TV in their free time?	A	B	C
12. Who sometimes enjoys doing things on their own?	A	B	C
13. Who likes making things with friends?	A	B	C

FREE TIME & HOBBIES

FUMIKO



I find it hard to have time for hobbies because I have to study a lot. When I can, I enjoy reading manga comics. I also love singing and I listen to music on my way to school. I only watch TV when there are interesting programmes on. I think we should do sports to keep healthy so I also play tennis once a week. I like making things with my friends, such as baking cakes together at the weekend.

I like doing a few things in my free time. My hobbies are the same as other teenagers' hobbies. I like watching TV shows more than chatting online. I don't often read because it's boring. I love watching football on TV but I don't do much sport at the moment. I think I might start swimming again. My mum says young people should do exercise to keep fit.

ANTON



GARY



I like doing unusual things in my free time. I love food so I spend most weekends cooking with my grandmother. I sometimes enjoy doing things on my own, like walking and taking photos. I don't have a smartphone so I can only call my friends. I think most TV is awful, so I never watch it. In my opinion there are better ways to spend your free time!

Tên:

Lớp: S4...

Ngày giao bài: Thứ, ngày/....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/....

Ngữ pháp:

Đọc:

Mini test:



GLOBAL ENGLISH 4

Unit 4: Food - Grammar 2 & KET Reading

A. GRAMMAR: Quantifiers (*Lượng từ*)

Dạng		Ví dụ	
Danh từ đếm được	Có thể đếm được, thường thêm -s / -es		books, cats, students
Danh từ đếm được bất quy tắc	Không theo quy tắc thêm s/es		children, men, women, teeth
Danh từ không đếm được	Không thể đếm được, thường là chất liệu, khái niệm, thức ăn...		water, advice, rice

Lượng từ	Ý nghĩa	Cách dùng		Ví dụ
		DT đếm được	DT không đếm được	
a lot of	nhiều	x	x	There are <u>a lot of</u> tourists in the city.
plenty of	rất nhiều, dư dả	x	x	He has <u>plenty of</u> clothes in his closet.
few	(mang nghĩa tiêu cực) có rất ít, không đủ để làm gì	x		I have <u>few</u> books, not enough for reading.
little			x	He has <u>little</u> money, not enough to buy a hamburger.
a little	(mang nghĩa tích cực) có một chút, đủ để làm gì		x	I have <u>a little</u> money, enough to buy a hamburger.
a few		x		She has <u>a few</u> books, enough for reading.

Note: DT = *Danh từ*.

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	plate (n)	cái đĩa	3	go abroad (phr)	đi nước ngoài
2	tasty (adj)	ngon, vừa miệng			

❖ Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; phr = phrase: cụm từ.

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

C. HOMEWORK

I. Answer the questions with “a little” or “a few”.

0. "Have you got any money?" "Yes, a little."

1. "Have you got any envelopes?" "Yes,"

2. "Do you want sugar in your coffee?" "Yes,, please."

3. "Did you take any photographs when you were on holiday?" "Yes,"

4. "Does your friend speak English?" "Yes,"

5. "Are there any factories in this town?" "Yes,"

II. Complete the sentences with "little", "a little", "few" or "a few".

0. There was little food in the fridge. It was nearly empty.

1. "When did Sarah go out?" "..... minutes ago."

2. I can't decide now. I need time to think about it.

3. There was traffic, so we arrived earlier than we expected.

4. The bus service isn't very good at night - there are buses after 9 o'clock.

5. "Would you like some soup?" "Yes,, please."

III. Complete the sentences with "a lot of" or "plenty of" + one of these:

books	interesting things	water	accidents	traffic	fun
-------	--------------------	-------	-----------	---------	-----

0. I like reading. I have a lot of books.

1. We enjoyed our visit to the museum. We saw

2. This road is very dangerous. There are

3. We enjoyed our holiday. We

4. It took me a long time to drive here. There was

5. Don't worry about drinks. We've got

IV. Write "a lot of", "a little" or "a few" answers for the following nouns:

rice	students	chairs	money	milk	apples
------	----------	--------	-------	------	--------

0. How much rice do you have?

→ We have a little rice.

1. How many chairs are there in the room?

→

2. How many students are there in the library?

→

3. How much milk is there in the fridge?

→

4. How many apples are there on the table?

→

5. How much money do you have?

→

Part 3

– 5 questions –

Sarah is talking to her teacher, Mrs Brown, about a museum which they are visiting.

Read the conversation and choose the best answer. Write a letter (A–H) for each answer.

You do not need to use all the letters. There is one example.

Example



Sarah: Have you ever been here before, Mrs Brown?



Mrs Brown: B

1 **Sarah:** Is it your favourite museum, Mrs Brown?



Mrs Brown:

2 **Sarah:** What do you like looking at most?



Mrs Brown:

3 **Sarah:** Where are the dinosaurs because I'd like to see them first?



Mrs Brown:

4 **Sarah:** I've got my camera here. Can we take pictures?

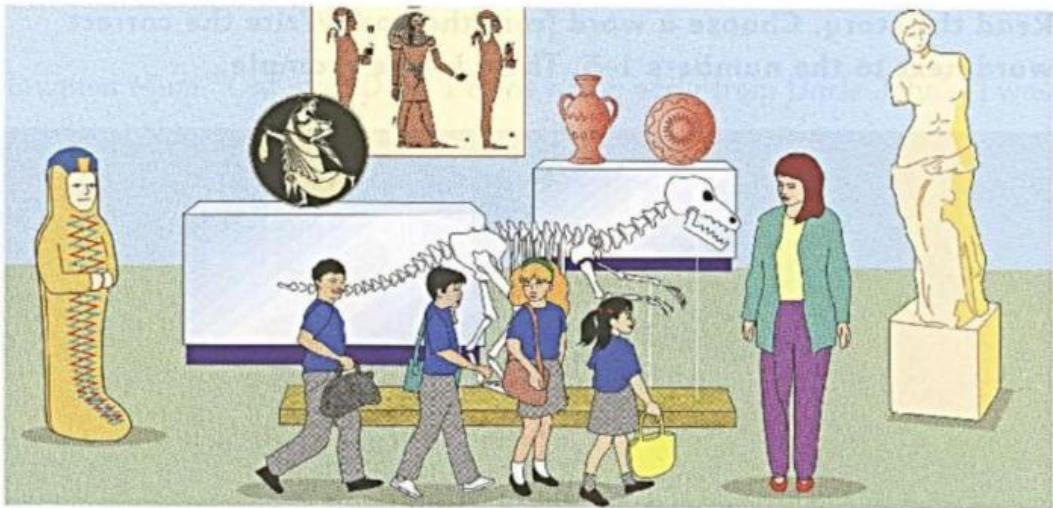


Mrs Brown:

5 **Sarah:** When are we going to leave, Mrs Brown? I'm tired already!



Mrs Brown:



- A So do I. Let's meet in the café.
- B Yes, I have, Sarah. **(Example)**
- C The old plates – I think they're beautiful.
- D Yes, if you like. That's fine.
- E Another person from school, I think.
- F They're on the first floor. Turn right at the top of the stairs.
- G I don't know yet, but before half past two.
- H Yes it is, because there are lots of interesting things to learn here.

PART 2: Question 7-13

For each question, choose the correct answer.

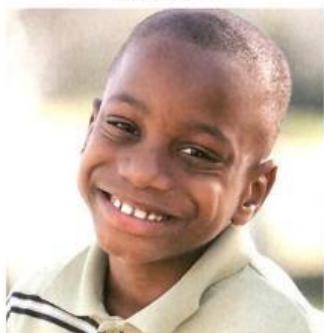
7. Who likes holidays that teach you something?
8. Who goes on holiday as soon as school is over?
9. Who often goes abroad in summer?
10. Who enjoys looking after animals?
11. Whose parents can't go on holiday in summer?
12. Who does a sport with someone?
13. Who eats tasty food on holiday?

	Ariel	Clive	Vicky
7.	A	B	C
8.	A	B	C
9.	A	B	C
10.	A	B	C
11.	A	B	C
12.	A	B	C
13.	A	B	C

FREE TIME & HOBBIES**ARIEL**

I love going to my grandmother's country house by the lake. I go on holiday as soon as school is over. I can do so many interesting things there, such as walking or cycling near the lake. My parents can't go on holiday in summer because they both work. I also like staying there because it's cooler than in town. I eat very tasty food on holiday because nobody can cook as well as my grandma.

My family and I go away twice a year: once in summer and then in winter. I often go abroad in summer. It's fun and you can learn a lot of interesting things, but I get a bit tired sometimes. I go skiing with my father in winter, but sometimes we have a beach holiday abroad. Last year, for example, we went to Mexico.

CLIVE**VICKY**

I enjoy holidays where I can learn something useful. I'm learning French at school, so I hope to practise it there. Last year I was on a farm in Ireland: I enjoy looking after animals. In return I could ride a horse every time I wanted to. I love horse riding and the natural world.